TỔNG QUAN XU HƯỚNG QUY HOẠCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỄN CẢNH CẢI CÁCH HỆ THỐNG QUY HOẠCH VIỆT NAM

TS Phạm Sỹ Liêm

1. Mở đầu

Vài thập kỷ lại đây toàn cảnh quy hoạch trên thế giới đã thay đổi cơ bản. Nhiều học giả đã phân tích các thất bại của quy hoạch truyền thống và đưa ra những ý tưởng sáng tạo nhằm làm cho quy hoạch không gian thích ứng hơn với thực tiễn, có hiệu lực và hiệu quả hơn.

Quy hoạch không gian truyền thống bắt đầu bằng quy hoạch đô thị được hình từ cuối thế kỷ 19 để đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, nhất là nhu cầu tái thiết và phát triển đô thị sau Thế chiến II. Nhưng ngay từ thập kỷ 60 đã có nhiều người như Jane Jacobs[1] nêu lên các bất cập của quy hoạch truyền thống làm nẩy sinh các "bệnh đô thị" như giao thông tắc nghẽn, môi trường ô nhiễm, chất lượng cuộc sống giảm sút…Thực trạng quy hoạch không gian tách rời quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch các cấp, các ngành thiếu gắn kết với nhau, đồ án quy hoạch cứng nhắc, thời gian lập và phê duyệt quy hoạch kéo dài và năng lực thực thi quy hoạch yếu kém đã khiến cho tính khả thi của quy hoạch không cao, thực tiễn phát triển tách rời quy hoạch. Trước các thách thức đó, nhiều ý tưởng sáng tạo nhằm định hướng lại quy hoạch không gian được đưa ra và thảo luận sôi nổi trên các diễn đàn quốc tế và quốc gia, nhiều xu hướng đổi mới được đa số quốc gia chấp nhận đưa vào vận dụng trong thế kỷ mới, bước đầu đem lại kết quả tốt đẹp. Bài viết này cố gắng đề cập đến các xu hướng mới đó và trình bày một số suy nghĩ về viễn cảnh cải cách hệ thống quy hoạch nước ta.

2. Đổi mới trong tư duy phát triển

Khi sắp bước vào thế kỷ 21, tình trạng khu vực hóa và toàn cầu hóa của kinh tế thế giới ngày càng sâu sắc, quá nửa dân số toàn cầu sống trong đô thị, kinh tế tri thức đang đến gần, vai trò của thị trường trở nên đặc biệt quan trọng, biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, khiến nhiều quốc gia buộc phải thay đổi tư duy phát triển theo định hướng là: i) "hài hòa" giữa con người và thiên nhiên, giữa vật chất và tinh thần; ii) "hiệu quả" trong sử dụng hợp lý và minh bạch các nguồn lực; iii) "công bằng" để đạt đồng thuận và ổn định xã hội; và iv) "bền vững", không làm tổn hại lợi ích của các thế hệ tương lai. Với nhận thức rằng dù là Nhà nước, thị trường hay xã hội dân sự thì đều có thế mạnh và hạn chế riêng nên tư duy quản lý nhà nước đã chuyển từ cai trị, quản lý sang trị lý (governance) và phi tập trung hóa.

Sự thay đổi tư duy phát triển dẫn đến thay đổi tư duy QH, sớm nhất là trong lĩnh vực quy hoạch đô thị[2]. Sự thay đổi tư duy QH thể hiện trong sự đổi mới vai trò và mục tiêu QH, trong phương thức sử dụng đất, trong phương pháp QH và trong quản lý thực hiện QH.

3. Vai trò và mục tiêu QH

Quy hoạch không gian ngày nay không chỉ đơn thuần là sự thể hiện về mặt địa lý của các chiến

[1] J.Jacobs.*The Death and Life of big American Cities.* 1961

[2] Chẳng hạn Nước Pháp năm 2000 ban hành Luật SRU nhấn mạnh đến đoàn kết và đưa ra nhiều đổi mới trong công tác QH. Tên đầy đủ của Luật là "Loi relative à la Solidarité et au Renouvellement Urbains" (Luật về đoàn kết và đổi mới đô thị)

lược và chính sách phát triển thông qua phân bổ sử dụng đất đai hiệu quả và có trật tự, mà còn đóng **vai trò** là công cụ trị lý (governance tool) rất quan trọng nhằm huy động hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia, quan hệ đối tác Nhà nước-tư nhân và đưa ra các quyết định đầu tư có hiệu lực v.v., và theo Luật SRU thì phải đáp ứng 3 yêu cầu về: i) đoàn kết; ii) phát triển bền vững; và iii) củng cố dân chủ và phi tập trung hóa. Cũng theo hướng đó, Ủy ban Kinh tế Châu Âu của Liên Hiệp quốc đưa ra 5 **mục tiêu** tổng quát của quy hoạch không gian[3] là :

- Xúc tiến hệ thống quản lý dân chủ đáp ứng được nhu cầu của các cộng đồng địa phương;
- Cải thiện môi trường đô thị;
- Tạo điều kiện cho sự dính kết (cohesion) và an toàn xã hội;
- Xúc tiến cải cách thị trường trong lĩnh vực nhà ở và đô thị;
- Hoàn thiện thị trường đất đai và bất động sản, đảm bảo các quyền tư nhân đối với đất đai.

Đứng trước tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và nguy cơ biến đổi khí hậu, tư duy phát triển bền vững ngày càng trở nên mạnh mẽ, do đó đánh giá môi trường chiến lược (Strategics Environment Asessment/SEA) rất được coi trọng trong QH.

4. Sử dụng đất

Quy hoạch sử dụng đất chuyển trọng tâm từ việc phân khu (zoning) sang coi trọng kết nối không gian và tính bền vững. Tư duy hiện đại về sử dụng đất đô thị từ bỏ chủ nghĩa công năng hồi đầu thế kỷ 20 với chủ trương mỗi khu đất chỉ được dùng cho một công năng nên đã tạo ra những tiểu khu nhà ở đơn điệu, những "thành phố ký túc" (cité-dortoir) buồn chán, và những "bệnh đô thị", mà thay vào đó là **sử dụng đất hỗn hợp** (mixed land-use) nhiều công năng như ở, làm việc, dịch vụ, học hành…trên một khu đất đô thị. Đất đô thị cũng được phép có mật độ dân số cao hơn để tạo hình thái "**đô thị nén**" (compact city). Vì vậy khuôn khổ luật pháp cũng có sự thay đổi, như Luật SRU bỏ quy định về giới hạn mật độ dân số và tạo điều kiện cho các khu đô thị cũ được đạt tới mật độ "hợp lý", chuyển Sơ đồ QH chủ đạo (SD) sang Sơ đồ dính kết lãnh thổ (SCOT), thay Đồ án sử dụng đất (POS) bằng Đồ án QH địa phương (PLU), và bỏ đồ án QH phân khu (PAZ) mà Luật QH đô thị nước ta năm 2009 vẫn còn đưa vào! Về nhà ở thì Luật SRU yêu cầu các đô thị phải có ít nhất 20% nhà ở xã hội (nhà của Nhà nước cho thuê với giá vừa phải), và chủ trương không cách biệt xã hội (giàu nghèo ở gần nhau).

5. Phương pháp QH

Tư duy QH trước đây quá coi trọng chức năng pháp lý hơn chức năng phát triển của QH không gian, muốn khép mọi hoạt động phát triển vào pháp luật, loại trừ mọi phát triển phi chính thức, do đó quá cứng nhắc, xa rời thực tiễn và kém khả thi[4]. Thực tiễn phát triển quốc gia ngày nay biến động nhanh, do đó cần cải cách phương pháp QH để thích ứng kịp thời và tốt hơn.

Bước vào thế kỷ 21 nhiều nước đã tiến hành cải cách cơ bản hệ thống QH theo hướng bao quát hơn, linh hoạt hơn, dân chủ hơn và bền vững hơn, cụ thể là:

- Phối hợp hiệu quả hơn các hoạt động ngành;
- Linh hoạt hơn trong quá trình QH;

[3] UN Economic Commission for Europe (UNECE). *Spatial Planning. Key Instrument for Development and Effective Governance with Special Reference to Countries in Transition. 2008*

[4] J.B. Parr. *Spatial Planning: Too little or too much?* Twenty-Fifth Conference of AISRe, Novara, October 2004.

- Trách nhiệm lớn hơn trong thực hiện QH;
- Sự tham gia hiệu quả hơn của cộng đồng địa phương và các bên có lợi ích;
- Thu các phí phát triển để có nguồn chi khắc phục tác động ngoại ứng và bổ sung lợi ích cho cộng đồng địa phương;
- Trách nhiệm lớn hơn đối với tác động môi trường của QH.

Phương pháp QH ngày nay đã dùng nhiều cách tiếp cận mới, như cách tiếp cận tổng thể (comprehensive), tích hợp (integrative) và cách tiếp cận chiến lược .

5.1. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể

Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể (comprehensive planning) nhằm nhất thể hóa quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội với quy hoạch không gian đã được nhiều nước phát triển áp dụng nhưng lại là mới mẻ đối với các nước đang chuyển đổi sang kinh tế thị trường như các nước XNCN Đông Âu cũ hay Việt Nam, Trung Quốc, và thậm chí cả một vài nước đang phát triển như Indonesia. Đó là vì trong nền kinh tế theo xu hướng kế hoạch hóa tập trung, nhà nước trước tiên phải đưa ra được kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, thường là 5 năm, để các cấp chính quyền dựa vào làm cơ sở điều hành mọi hoạt động phát triển, bao gồm cả việc lập quy hoạch không gian. Thế nhưng khi chuyển sang nền kinh tế cạnh tranh, chính phủ không thể đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch phát triển cứng nhắc như vậy nữa mà chỉ có thể nêu lên các dự báo và định hướng phát triển, cho nên không cần mà cũng không thể tách rời hai phạm trù kế hoạch phát triển và quy hoạch không gian, do đó phải tiến hành cải cách khuôn khổ pháp lý quy hoạch để hợp nhất chúng lại theo cách tiếp cận tổng thể.

Nhiều nước còn đề cập đến cách tiếp cận quy hoạch tích hợp (integrated planning) nhằm lồng ghép nhiều QH riêng rẽ thành một chỉnh thể để khắc phục hiện tượng cục bộ bản vị của các bộ ngành, nhất là trong các ngành kết cấu hạ tầng, quy tụ các quy hoạch/chính sách phát triển các ngành vào trong cùng một kế hoạch không gian. Như vậy, khái niệm quy hoạch tích hợp và quy hoạch tổng thể cũng không cách xa nhau bao nhiêu: quy hoạch tổng thể phải bao gồm cả quy hoạch tích hợp.

Quy hoạch tổng thể tuy hiện nay đang được áp dụng rộng rãi nhưng đã bộc lộ một số hạn chế, như quá trình lập quy hoạch và phê duyệt quy hoạch thường kéo dài và cần rất nhiều dữ liệu, nên đến khi đưa vào thực thi thì đã có độ trễ nhất định khiến quy hoạch dù đã điều chỉnh luôn cũng khó theo kịp thực tế phát triển! Trong thực thi thì cũng rất khó loại trừ hoàn toàn các phát triển không chính thức. Ngoài ra còn một thách thức lớn nữa là việc hoạch định địa điểm hay nơi chốn (place) lại liên quan đến nhiều loại thể chế và lĩnh vực có tác động lẫn nhau khá phức tạp cần xử lý. Trong khi đó, đồ án quy hoạch tổng thể, thường gọi là quy hoạch chủ đạo (master-plan), chỉ là một ***sản phẩm*** do các chuyên gia quy hoạch làm ra hướng đến các mục tiêu lý tưởng, sau khi được cấp trên phê chuẩn thì chính quyền có trách nhiệm tổ chức và quản lý việc thực hiện một cách cứng nhắc. Đồ án quy hoạch theo cách tiếp cận truyền thống này đã phát huy tác dụng phần nào trong thời kỳ phát triển tiệm tiến chậm rãi, nhưng ngày nay khi tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa trở nên khá nhanh, rồi cạnh tranh toàn cầu thường xuyên căng thẳng, xã hội dần dần

hình thành mạng (network society), các biến đổi khí hậu diễn ra khó lường v.v., thì nhiều nước đã phải chuyển sang cách tiếp cận quy hoạch chiến lược (strategic planning)[5].

5.2. Cách tiếp cận quy hoạch chiến lược

Để vượt qua các thách thức to lớn kể trên, các nhà làm chính sách thấy cần phải nhấn mạnh đến tư duy dài hạn và ngày càng nhận thức rõ rằng việc sản xuất ra các đồ án quy hoạch có thể chưa phải là mục đích chủ yếu của quy hoạch, còn quy hoạch mà không được thực hiện thì chẳng có giá trị gì. Họ đi đến kết luận rằng quy hoạch cần linh hoạt hơn, phải được "mềm hóa" và gắn kết với đô thị học hơn, ngoài phương thức "từ trên xuống" còn phải thêm "từ dưới lên", và nhận thấy lời giải đáp cho vấn đề đặt ra chính là cách tiếp cận "quy hoạch không gian chiến lược", được Louis Albrechts định nghĩa là "*một **quá trình** biến đổi và tích hợp do khu vực công chỉ đạo nhưng là về sản xuất-xã hội-không gian, qua đó đưa ra tầm nhìn/khuôn khổ để tham khảo, nêu lên luận chứng cho các hành động và biện pháp thực thi thống nhất nhằm chỉ ra hình dạng và quy mô mà một địa điểm đang có hoặc có thể có*"[6]. Định nghĩa này sẽ trở thành dễ hiểu hơn với bảng đối chiếu đặc trưng của quy hoạch truyền thống và quy hoạch chiến lược trong Bảng1 sau đây:

Bảng 1. So sánh quy hoạch truyền thống với quy hoạch chiến lược

	Quy hoạch truyền thống	**Quy hoạch chiến lược**
1	Hướng tới sản phẩm (đồ án)	Hướng tới quá trình và hành động
2	Khởi đầu bằng quyền lực dựa vào quy chế	Khởi đầu bằng đồng thuận về các chủ đề
3	Có tính phản ứng	Có tính chủ động
4	Đề cập toàn diện	Có tính chọn lọc
5	Coi trọng phân tích định lượng	Coi trọng trực giác và tầm nhìn
6	Không xem xét các giá trị	Coi trọng giá trị, tổ chức
7	Không xem xét mặt mạnh, mặt yếu	Phân tích các mặt mạnh, mặt yếu
8	Tương tác với dữ liệu	Tương tác với các bên có lợi ích
9	Định hướng hành chính	Nhận thức và nhập cuộc chính trị
10	Tin vào năng lực thực thi	Xét năng lực thực thi
11	Tách rời QH với huy động và phân bổ vốn	Hướng về phân bổ các nguồn lực tổ chức
12	QH không xét đến các tình huống bất lợi	QH bao quát cả tình huống bất lợi
13	Tầm nhìn hướng về sự kết thúc lý tưởng	Cam kết phát triển tầm nhìn qua tương tác
14	Chuyên gia QH lập QH theo chức trách	Cấp quản lý thực hiện QH là bên lập QH với trợ giúp của chuyên gia QH
15	Thực thi QH bằng chỉ thị	Thực thi QH bằng trao quyền

Có thể thấy quy hoạch chiến lược có nhiệm vụ tổ chức quá trình đi đến tương lai thông qua việc huy động nhiều chủ thể có các mối quan tâm có thể khác nhau, thậm chí mâu thuẫn nhau. Quy

[5] D.Galland & S. Enemark. *The Reorientation of Spatial Planning Systems and Policies: The Case of Denmark. 8th FIG Regional Conference 2012*

[6] Louis Albrechts. *"Strategic spatial planning is a transformative and integrative, public sector led but co-productive socio-spatial process through which a vision/frames of reference, justification for coherent actions and means for implementation are produced that shape and frame, what a place is and might become*". Trends and policies in Strategic Spatial Planning and Regional Governance in Europe. International Conference "The Past and the Future of Regional Policy in Central and Eastern Europe".June 27th – 28th 2013. Pécs

hoạch chiến lược chuyển ý tưởng xem "chính phủ" (government) là người duy nhất đưa ra các giải pháp cho mọi vấn đề, sang ý tưởng "trị lý" (governance) nhằm tìm các giải pháp sáng tạo và thích hợp cho từng lãnh thổ về mọi vấn đề, thách thức và cơ hội trên lãnh thổ đó.
Quy hoạch chiến lược đề cao vấn đề "Đánh giá môi trường chiến lược" (Strategic Environment Assessment/SEA) một cách khoa học nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

5.3. Một số chủ đề QH mới

Hiện nay đã xuất hiện một số chủ đề quy hoạch không gian mới được nhiều nước quan tâm như:

- *quy hoạch không gian cho vùng có sân bay*, nhất là sân bay quốc tế. Thực ra đây cũng là một dạng quy hoạch "phát triển theo định hướng vận tải công cộng TOD" (Transit-Oriented Development) trong thời đại vận tải đường không có vai trò ngày càng trở nên quan trọng;
- *quy hoạch không gian biển* (marine spatial planning) nhằm bảo vệ và sử dụng không gian biển cho các mục đích khai thác dầu khí và các khoáng sản, năng lượng gió, hạ tầng cảng, đánh bắt cá và nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch và ứng phó với thiên tai (bão, sóng thần), nhân họa (tràn dầu), và nước biển dâng do biến đổi khí hậu;
- *quy hoạch vùng liên quốc gia* (như Cộng đồng Châu Âu).

6. Đổi mới trong quản lý thực hiện QH

QH chiến lược đã gắn kết việc lập và thực hiện QH vào một quá trình, chủ thể thực hiện QH cũng là chủ thể lập QH, và như trên đã nói, QH là công cụ để trị lý, tức là để thực hiện. Muốn vậy, QH phải đưa ra được hệ thống các "Kiến nghị QH" (Planning Proposals) rõ ràng, và chính quyền dựa vào đó mà đưa ra "Chương trình thực hiện" (Program for Implementation) hoặc Kế hoạch hành động (Action Plan) với sự phân công, phân cấp rành mạch trách nhiệm thực hiện các kiến nghị QH với phạm vi không gian và thời gian xác định. Việc xây dựng khuôn khổ chính sách, pháp lý và thể chế để thực hiện QH ở mỗi cấp là rất cần thiết để thực hiện thành công QH.
Việc lấy đất để thực hiện QH là vấn đề đau đầu cho chính quyền, nhất là đối với các nước đang phát triển. Nhiều nước phát triển bên cạnh công cụ trưng mua (compulsory purchase) và tiên mãi (preemption) đất đai vì lợi ích công cộng còn áp dụng phương thức "gom đất" (land pooling), theo đó các chủ sở hữu tài sản trong khu vực dự án phát triển tự tổ chức việc thương thảo đồng thuận góp đất vào dự án và hưởng lợi ích công bằng. Nhiều công cụ tài chính mới mẻ được chính quyền sử dụng để tạo vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực định phát triển[7].
Một thách thức trong thực hiện QH vùng là nhiều vùng không có cấp chính quyền tương ứng, nên nhiều nước áp dụng thể chế Hội đồng Phát triển Vùng, là một thể chế tự quản do các cấp hành chính trong vùng phối hợp thành lập và luân phiên làm chủ tịch.
Trong quá trình thực hiện QH, việc tổ chức "Theo dõi và Đánh giá" (Monitoring and Evaluation /M&E) một cách độc lập là rất quan trọng nên được nhiều nước đưa vào khuôn khổ pháp lý.

5. Viễn cảnh đổi mới hệ thống quy hoạch Việt Nam

Nước ta có nền kinh tế đang chuyển đổi với tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh, hệ thống thể chế hành chính và thị trường đang dần được hoàn thiện. Hệ thống quy hoạch không gian vốn chỉ bao gồm quy hoạch đô thị và quy hoạch ngành, nay đang mở rộng đến nông thôn và

[7] Hội thảo "Quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch". Tổng hội Xây dựng VN. Hà Nội, tháng 12/2013

cấp vùng nhưng chưa vươn đến cấp quốc gia. Để hoàn thiện hệ thống quy hoạch quốc gia[8], nước ta nên tận dụng lợi thế của nước phát triển sau để tiếp thu một cách chọn lọc các kinh nghiệm hay, tránh các bước mò mẫm vấp ngã mà các nước từng trải qua.

Tuy nước ta quan tâm đến quy hoạch không gian từ rất sớm (như quy hoạch 12 đô thị do 12 nước XNCN giúp đỡ lập ra trong thập kỷ 70) nhưng cũng chỉ mới đưa lĩnh vực này vào Luật Xây dựng năm 2003, bao gồm quy hoạch "xây dựng" vùng và quy hoạch "xây dựng" đô thị (Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 bỏ từ "xây dựng"). Tư duy và phương pháp luận quy hoạch tiếp thu toàn bộ lý luận của trường phái Xô Viết hình thành trong thể chế xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Khi ban hành Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và cả khi dự thảo sửa đổi hai luật này thì các nhà làm chính sách nước ta chưa bao giờ đánh giá một cách toàn diện và khoa học hiệu quả thực tế của các loại đồ án quy hoạch đã và đang được thực thi trong thời kỳ chuyển sang kinh tế thị trường. Đến nay mới có một nhận định tóm lược của Viện Nghiên cứu phát triển TP Hồ Chí Minh, cho rằng quy hoạch đô thị Việt Nam bất kể nhìn từ khía cạnh phương pháp luận, lý luận và thực tiễn đều đang được tập trung hóa cao, khiến cho sản phẩm quy hoạch nhanh chóng bị lỗi thời, cách tiếp cận chủ yếu từ trên xuống theo kiểu áp đặt, sự phối hợp liên ngành rất hạn chế và phương pháp luận quy hoạch lạc hậu trong bối cảnh toàn cầu hóa. Ngoài ra còn có hai đánh giá tổng quát về quy hoạch đô thị Việt Nam nhưng lại là của chuyên gia nước ngoài[9,10] , đều nhất trí rằng giữa quy hoạch và thực tiễn phát triển đô thị Việt Nam có khoảng cách lớn[7].

Vấn đề quy hoạch nông thôn được đưa vào Chương trình 135 của Chính phủ, thế nhưng lại được thực hiện bởi các chuyên gia quy hoạch đô thị, cho nên đồ án quy hoạch càng xa rời thực tiễn. Tương tự như vậy, quy hoạch vùng cũng được soạn thảo bởi các chuyên gia quy hoạch đô thị ít am hiểu kinh tế vùng nhưng lại thành thạo phương pháp luận quy hoạch đô thị.

Ở cấp quốc gia, không có quy hoạch lãnh thổ mà chỉ có các quy hoạch ngành cùng với Chiến lược 10 năm và Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế-xã hội.

Trước thực trạng nói trên[11], tôi xin gợi ý một viễn cảnh về xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy hoạch nước ta cho vài thập kỷ tới. Viễn cảnh này tương ứng với hai giai đoạn:

I.Giai đoạn I (2015-2020) tập trung vào việc áp dụng mô hình ***quy hoạch tổng thể có sự tham gia của cộng đồng và được quản lý theo phân cấp trách nhiệm***.

1) Trên cơ sở tổng kết đánh giá thực trạng và chuẩn bị cơ sở lý luận mà tiến hành xây dựng khung pháp lý, chính sách và thể chế quy hoạch; tổ chức đổi mới nội dung đào tạo và đào tạo lại về nghiệp vụ quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch; thực hiện thí điểm lập quy hoạch tổng thể cấp vùng, cấp địa phương, và rà soát, điều chỉnh, tích hợp một số quy hoạch ngành hạ tầng quan trọng (chẳng hạn quy hoạch tích hợp giao thông vận tải). Ở cấp quốc gia thì dồn sức tiến hành lập quy hoạch tổng thể quốc gia đến 2030, tầm nhìn 2050, kịp thời trình Đại hội Đảng XIII.

[8] Phạm Sỹ Liêm.*Hệ thống các loại quy hoạch trong Dự thảo Luật QH.*Hội thảo tham vấn Luật QH.TP HCM.06/6/2014

[9] Dean Cira và nnk. *Đánh giá đô thị hóa ở Việt Nam. Báo cáo hỗ trợ kỹ thuật.* Ngân hàng Thế giới. Tháng 11/2011

[10] Lyon Urban Agency, PADDI. *How can Urban Planning in Vietnam be more effective? The case of Ho ChiMinh City.* Forum co-organized by ADETEF and AFD in Hanoi. March 2012

[11] Vũ Quang Các. *Báo cáo tham vấn các ý kiến về dự thảo Luật QH.* Hội nghị tham vấn Luật QH. Hà Nội. 27/5/2014

2) Việc ban hành "Chỉ dẫn chính sách phát triển không gian" (theo kinh nghiệm của Đức) cũng như thông qua Luật Quy hoạch, Luật Quy hoạch đô thị, nông thôn và sửa đổi Luật Xây dựng là những hoạt động trọng tâm quy tụ mọi hoạt động khác, vì vậy nên được tiến hành theo một Kế hoạch Hành động mang tính toàn diện và có cân nhắc các thứ tự ưu tiên, trong đó có việc hoàn thiện chính sách tạo quỹ đất để phát triển không chỉ thông qua biện pháp thu hồi đất, mà cả các biện pháp thị trường dựa trên kinh nghiệm sáng tạo của các nước.
3) Vùng nào lập quy hoạch tổng thể thì thành lập Hội đồng phát triển vùng (theo kinh nghiệm của Philippin) để thay thế thể chế Ban Chỉ đạo Vùng hiện hành.
4) Sau khi Luật Quy hoạch được ban hành, cần thành lập Hội đồng Quy hoạch quốc gia với cơ quan văn phòng là Viện Quy hoạch quốc gia trực thuộc Bộ Kế hoạch & Đầu tư. Viện này là cơ quan nghiên cứu và quản lý, không làm dịch vụ tư vấn quy hoạch.
5) Thế hệ chuyên gia quy hoạch được đào tạo theo chương trình đổi mới, được gọi là quy hoạch sư (planners), đã bắt đầu ra trường và trực tiếp tham gia vào quá trình cải cách hệ thống quy hoạch. Các lãnh đạo đô thị cũng được bồi dưỡng năng lực quản lý thực hiện quy hoạch theo tư duy mới.

II.Giai đoạn II (2021-2030) mở rộng việc lập quy hoạch tổng thể ra mọi cấp, kể cả cấp quốc gia, đồng thời ***chuẩn bị tiền để để chuyển sang quy hoạch chiến lược trong giai đoạn tiếp theo*** nhằm thích ứng với mục tiêu phát triển Việt Nam thành nước công nghiệp hóa hoàn chỉnh thuộc nhóm nước thu nhập trung bình cao có năng lực cạnh tranh mạnh mẽ hàng đầu trong khu vực.

6. **Kết luận**

Quy hoạch không gian là rất có ích nếu được tiến hành đúng cách, nhưng nếu không thì sẽ tạo ra nguy cơ - một chuyên gia quy hoạch quốc tế từng kết luận như vậy, và tôi xin thêm: chí ít thì cũng phí tiền, thời gian và công sức[11]! Trước các áp lực của nhu cầu phát triển thì các nhà làm chính sách, với sự hậu thuẫn của giới nghiên cứu học thuật, là những người đầu tiên rất muốn đổi mới hệ thống quy hoạch, nhưng thực tiễn quốc tế cho thấy họ thường gặp phải sức ì của các chuyên gia quy hoạch! Tôi hy vọng tình hình ở nước ta không như thế, và tin rằng các chuyên gia quy hoạch sẽ cùng đồng hành với các nhà làm chính sách và các học giả, vì họ mới chính là chủ lực trong công cuộc hiện đại hóa hệ thống quy hoạch nước ta.

Do chủ đề quá rộng lớn mà trình độ người viết có hạn, nên bài viết này chắc còn nhiều sai sót, vì vậy người viết xin chân thành cảm ơn mọi sự góp ý giúp sửa chữa và bổ sung bài viết cho bổ ích hơn.

Ngày 12/6/2014